TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày 13/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Kim Thanh -Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Tuấn S, sinh ngày 31 tháng 7 năm 1983; nơi cư trú: Số 2/27 C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 15A/98 đường Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân Cảng SITC; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hả (đã chết con bà Vũ Thị Hảo; gia đình bị cáo có ba chị em; bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thùy Liên, sinh năm 1983; có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2022; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm N, xã Y, Hện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

2. Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 3/312 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn trung T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 207 đường T, phường Ag, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Anh Mai Quang H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 19/8/79 đường B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn S cùng với Trần Ngọc P, sinh năm 1985, trú tại: Số 3/312 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Trung T, sinh năm 1992, trú tại: Số 207 đường Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Mai Quang H, sinh năm 1985, trú tại: Số 19/8/79 đường Bùi Thị Tự Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (đều là công nhân làm việc tại cảng SITC Hải Phòng) chung tiền mua xe ô tô đầu kéo BKS 16H-6682, kéo theo sơmi rơmoóc BKS 15R-11852 và xe ô tô đầu kéo BKS 15C-01903 với mục đích để chở hàng giữa các Cảng quanh khu vực quận Hải An. Sau khi mua xe, S và các anh P, T, H (nhóm S) thống nhất với nhau là: Đến ca làm việc của người nào tại cảng SITC thì người đó có trách nhiệm lấy thông tin tàu về từ kế hoạch chung của cảng SITC rồi gửi vào nhóm zalo tên "Kế hoạch tàu". Những người lái xe cho nhóm của S căn cứ vào thông tin trên zalo "Kế hoạch tàu" để nhận cHến và tự lấy xe chở hàng đi, đến theo lịch trình trong "Kế hoạch tàu".

Khoảng cuối tháng 5/2021, anh Phạm Văn K, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 36, Khu 3, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giới thiệu Trịnh Văn H, sinh năm 1983, trú tại: xóm Nam Thành, xã Yên Phong, Hện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình vào làm lái xe cho nhóm của S. Khoảng 07 giờ ngày 08/6/2021, S gặp và chỉ dẫn H đến bãi xe Delta thuộc khu công nghiệp Đình Vũ lấy xe ô tô đầu kéo BKS 15C-01903 để lái thử. Sau đó, H điều khiển xe ô tô đầu kéo từ bãi Delta về cảng SITC, còn S ngồi ở ghế phụ trực tiếp quan sát, kiểm tra năng lực lái xe của H. Trong quá trình kiểm tra tay lái, S có hỏi H là "ông có bằng FC chưa", H trả lời "tôi đang thi bằng hạng FC, bây giờ chỉ có bằng hạng E thôi", S nói "để còn biết lối báo luật". Sau khi kiểm tra, S đồng ý nhận H vào làm lái xe cho nhóm và hai người thoả thuận thống nhất về lương là 30.000 đồng/01 cHến chở vỏ container qua lại giữa các cảng quanh khu vực quận Hải An. Đồng thời từ ngày 08/6/2021 S giao xe ô tô đầu kéo cho H điều khiển và thông báo cho những người trong nhóm biết việc nhận H vào làm lái xe. Từ ngày 08/6/2021 đến ngày 30/6/2021 H đã chở được khoảng 100 cHến vỏ container cho nhóm của S. Ngày 30/6/2021, theo phân công trên nhóm zalo tên "Kế hoạch tàu", Trịnh Văn H đã điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 16H-6682, kéo theo sơmi rơmoóc BKS 15R-11852 đi giao hàng. Khi đi đến khu vực lối mở ngã 3 cổng Cảng Hải An, đường Đình Vũ, phường Đông Hải

2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng do không quan sát đầy đủ và giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 24B2-77242do anh Giàng Seo Chá , sinh năm 1988 điều khiển, chở vợ là chị Hoàng Thị M, sinh năm 1994 (cùng trú tại: thôn Mản Thẩn, xã Quang Hồ Thẩn, Hện Simacai, tỉnh Lào Cai) ngồi phía sau. Hậu quả làm chị Hoàng Thị Mỷ tử vong tại chỗ.

+ Tại Kết luận giám định số 687 ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải phòng, kết luận: xe ô tô đầu kéo BKS 16H-6682 và sơmi rơmoóc BKS 15R-11852 có số khung, số máy là số nguyên thuỷ của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xoá hoặc sửa chữa các ký tự. Trên khung xe và trên thân máy đều không phát hiện thấy có dấu vết cắt, hàn nghi vấn.

+ Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt, trả lời: xe ô tô BKS 16H-6682 chủ xe là Công ty TNHH TM dịch vụ vận tải Long Đức.

+ Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt trả lời: rơ moóc BKS 15R-11852 chủ xe là Công ty TNHH Thắng Lợi.

Tại Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 22/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố bị cáo về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 09/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phúc thẩm. Tại bản án số 107/2022/HS-TP của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Trịnh Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự và tuyên trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng E số 310129009436 cho Trịnh Văn H. Tại phiên toà xét xử cũng như trong quá trình điều tra và Biên bản đối chất, Trịnh Văn H đều khai nhận là: S có hỏi H về Giấy phép lái xe và H trả lời là H chỉ có Giấy phép lái xe hạng E, chưa có Giấy phép lái xe hạng FC.

Tại phiên toà, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội làm ăn lương thiện.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Anh Trịnh Văn H, anh Trần Ngọc P, anh Nguyễn trung T, anh Mai Quang H đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ nhưng vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i , s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn S từ 20.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Văn H đại diện cho nhóm của bị cáo đã hỗ trợ lái xe Trịnh Văn H 90.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình chị Hoàng Thị Mỷ. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

- Về những vấn đề khác:

+ 01 xe ô tô đầu kéo BKS 16H-6682, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 16H-6682 số 0003052 mang tên Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Long Đức, cấp ngày 14/11/2006; 01 rơmoóc BKS 15R-11852, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe rơmoóc BKS 15R-11852 số 011524 mang tên Công ty TNHH Thắng Lợi, cấp ngày 02/01/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD5738188 phương tiện BKS 16H-6682, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD5738187 phương tiện BKS 15R-11852. Qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là Trần Tuấn S và anh Mai Quang H, ngày 19/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã trả lại những tài sản trên cho Trần Tuấn S và anh Mai Quang H.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã tạm giữ: 01 điện thoại OPPO của Trịnh Văn H và 01 điện thoại Iphone 7 của Trần Tuấn S, ngày 11/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Tuấn S và Trịnh Văn H.

+ Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 16H-6682 bị hư hỏng nhẹ, nhóm của S đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Anh Trịnh Văn H, anh Trần Ngọc Phương, anh Nguyễn trung Thành, anh Mai Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, đã có lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án do vậy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ Luật Tố tụng Hình Sự.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ, lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/6/2021, tại bãi xe Delta thuộc khu công nghiệp Đình Vũ, Trần Tuấn S đã nhận Trịnh Văn H (không có Giấy phép lái xe hạng FC theo quy định) vào làm lái xe và giao xe ô tô đầu kéo cho H. Đến ngày 30/6/2021, khi Hđiều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 16H-6682, kéo theo sơmi rơmoóc BKS 15R-11852 đi đến khu vực lối mở ngã 3 cổng Cảng Hải An, đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng do không quan sát đầy đủ và giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 24B2-77242do anh Giàng Seo Chá, sinh năm 1988 điều khiển, chở vợ là chị Hoàng Thị M, sinh năm 1994 (cùng trú tại: thôn Mản Thẩn, xã Quang Hồ Thẩn, Hện Simacai, tỉnh Lào Cai) ngồi phía sau. Hậu quả làm chị Hoàng Thị M tử vong.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; bị cáo biết rõ anh Trịnh Văn H (không có Giấy phép lái xe hạng FC theo quy định) nhưng vẫn nhận anh H vào làm lái xe và giao xe ô tô đầu BKS 16H-6682, kéo theo sơmi rơmoóc BKS 15R-11852cho H điều khiển dẫn đến thiệt hại tính mạng của người khác nên đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo Trạng số 04/CT- VKS ngày 22/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố bị cáo về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về hình phạt:

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo gây ra. Xét bị cáo phạm lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo,thể hiện sự nghiêm minh, tính khoan hồng của pháp luật giúp cho bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Anh Mai Văn H đại diện cho nhóm của bị cáo đã hỗ trợ lái xe Trịnh Văn H 90.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình chị Hoàng Thị Mỷ. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 16H-6682 bị hư hỏng nhẹ, nhóm của bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Những vấn đề khác:

[10] Đối với 01 xe ô tô đầu kéo BKS 16H-6682, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 16H-6682 số 0003052 mang tên Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Long Đức, cấp ngày 14/11/2006; 01 rơmoóc BKS 15R-11852, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe rơmoóc BKS 15R-11852 số 011524 mang tên Công ty TNHH Thắng Lợi, cấp ngày 02/01/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD5738188 phương tiện BKS 16H-6682, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD5738187 phương tiện BKS 15R-11852. Qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là Trần Tuấn S và anh Mai Quang H, ngày 19/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã trả lại những tài sản trên cho Trần Tuấn S và anh Mai Quang H là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội dồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã tạm giữ: 01 điện thoại OPPO của Trịnh Văn H và 01 điện thoại Iphone 7 của Trần Tuấn S, ngày 11/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Tuấn S và Trịnh Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội dồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với các anh Trần Ngọc Phương, Mai Quang H, Nguyễn Trung Thành là những người chung tiền với bị cáo mua xe ô tô đầu kéo BKS 16H-6682,

kéo theo sơmi rơmoóc BKS 15R-11852 để hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên các anh Phương, H, Thành không trực tiếp kiểm tra khi nhận Trịnh Văn H vào làm lái xe cho nhóm, không biết việc H không có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định nên không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Anh Phạm Văn Kiên là người giới thiệu Trịnh Văn H vào làm lái xe cho nhóm S. Tuy nhiên, anh Kiên không biết việc H không có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i , s Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn S số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Tuấn S.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Buộc Trần Tuấn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; những người tham gia tố tung;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hải An;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hải An; chi cục THADS quận Hải An;
- PV 06- Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tuyến